

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2019 /HNGĐ-ST

Ngày: 13/12/2019

V/v tranh chấp “ ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Lý Thị Bé Năm**

2/ Bà **Đặng Thị Tiềm**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh** – Thư ký TAND thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay; Bà **Phạm Trà My** - KSV.

Ngày 13/12/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 317/2019/TLST- HNGĐ ngày 13/8/ 2019 về việc “ ly hôn ” theo quyết định xét xử số 137/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 97/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2019 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Anh Đoàn Văn P, sinh 1967. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Anh Võ Thanh Vinh, Luật sư, chi nhánh Công ty Luật TNHH MTV Khai nguyên và cộng sự. Đoàn LS tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn : Chị Bùi Thị L, sinh 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tư khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đoàn Văn P trình bày:

Anh và chị Bùi Thị L tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống hạnh phúc được thời gian dài, sau đó đến năm 2018 thì hai người phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, cuộc sống không còn hợp nhau, anh đã cố gắng hàn gắn nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và hai người đã ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Anh cảm thấy tình cảm không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 02 người tên Đoàn Anh Q, sinh ngày 15/5/1991 đã trưởng thành và Đoàn Thị Mỹ N, sinh ngày 29/02/2004 hiện đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Tại Tòa, anh đồng ý giao con chung là cháu N cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn : Chị Bùi Thị L có bản tự khai trình bày: Chị và anh Đoàn Văn P chung sống với nhau từ năm 1989, có đăng ký kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì anh P có quan hệ với người khác chị đã bắt gặp, anh chị vẫn chung sống bình thường không có cự cãi. Đến tháng 02/2019 thì anh P vô đất ở huyện Tân Phước cất nhà ở cho đến nay và cũng thường về thăm nhà, chị thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, do anh P có quan hệ với người khác nên xin ly hôn và chị không đồng ý.

Về con chung: Chị thống nhất với lời khai anh P. Nếu ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung là cháu N và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn vì hai bên đã hàn gắn nhưng không có kết quả, nếu để kéo dài sẽ ảnh hưởng đến công việc của nguyên đơn, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn là gia con chung cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố anh Đoàn Văn P và chị Bùi Thị L không phải là vợ chồng (do không có đăng ký kết hôn). Giao con chung tên Đoàn Thị Mỹ N, sinh ngày 29/02/2004 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ lời trình bày của anh Đoàn Văn P và chị Bùi Thị L cùng biên bản xác minh của Tòa án thì anh P và chị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa anh P và chị L không phải là vợ chồng, anh P khởi kiện chị L về việc ly hôn thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đến phiên tòa lần thứ hai chị vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt chị L.

Xét thấy đã là vợ chồng hay chung sống như vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh P và chị L từ khi chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung, hạnh phúc được thời gian dài thì mới phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống. Anh P cho rằng hai người không thể chung sống với nhau được nữa, không còn tình cảm với nhau nên xin ly hôn, chị L cho rằng do anh P có quan hệ với người khác nên mới ly hôn, hai người không có mâu thuẫn gì lớn nên chị không đồng ý ly hôn, chị cũng có trình bày hai người có đăng ký kết hôn nhưng không có chứng cứ nào để chứng minh và Tòa án có tiến hành xác

minh tại địa phương đã xác định chị L và anh P không có đăng ký kết hôn. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa anh P và chị L là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì hôn nhân mà một trong hai bên không còn muốn chung sống với người còn lại thì không thể hàn gắn hòa hợp được. Song việc anh P và chị L chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đến thời điểm hiện tại anh P cũng không muốn tiếp tục chung sống với chị L. Do đó, anh P và chị L không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của anh P.

Về con chung: Có 02 người tên Đoàn Anh Q, sinh ngày 15/5/1991 đã trưởng thành và Đoàn Thị Mỹ N, sinh ngày 29/02/2004 hiện đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn anh P đồng ý giao cháu N cho chị L chăm sóc nười dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu nên ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi tròn 18 tuổi. Anh P đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi tròn 18 tuổi và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử xét thấy anh P cũng là Công chức Nhà nước cấp xã, có thu nhập trung bình nên chấp nhận 01 phần yêu cầu của chị L, buộc anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn là anh Đoàn Văn P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; khoản 1 Điều 14, các Điều 53, 58 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn P.

Tuyên bố anh Đoàn Văn P và chị Bùi Thị L không phải là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Thị Mỹ N, sinh ngày 29/02/2004. Anh P phải cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đoàn Văn P phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) và 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh P đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000086 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Anh P được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ . .

Nơi nhận :

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- UBND xã Mỹ Hạnh Đông, TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng